ĐỀ 1	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản:

Câu chuyện tình ở Thanh Trì

(Trích)

Vũ Trinh

Nguyễn Sinh, người Thanh Trì, diện mạo tuấn tú, phong thái đường hoàng, mồ côi cha từ sớm. Thuở nhỏ, Sinh có đi học nhưng vì nhà nghèo, không được học đến nơi đến chốn. Cạnh làng có dòng sông nhỏ, nhà Sinh vốn làm nghề chèo thuyền nên Sinh theo nghề đó. Hồi ấy, ai làm nghề lái đò đều khéo hát bài ca chèo thuyền. Khi nhàn rỗi, Sinh cũng tập hát, có mấy tháng, Sinh đã học thuộc hết các bài ca.

Sinh khuôn mặt đã xinh tươi hơn người, giọng hát lại càng ngọt ngào. Mỗi khi gió mát trăng trong, mỗi khi ban mai vừa rạng, hoàng hôn mới buông, chàng lại gõ nhịp chèo mà hát, khiến ai nghe cũng phải ngất ngây.

Bên bờ sông là nhà phú ông họ Trần, có một cô gái chưa chồng. Nghe Sinh hát, nàng rất ưa, thường ngồi tựa cửa sổ liếc nhìn. Thấy mặt Sinh, nàng lại càng không sao quên được. Nàng lén nhờ con hầu đem khăn tặng Sinh, và dặn nó bảo Sinh sớm nhờ người làm mai mối. Sinh về nhà bàn với mẹ. Mẹ bảo:

- Người ta giàu, nhà mình nghèo. Giàu nghèo cách biệt, con làm sao mơ tưởng được đám ấy!

Sinh thưa:

- Đấy là ý nguyện của cô gái!

Rồi ép mẹ đi hỏi. Bà mẹ bất đắc dĩ, phải đem tiền nhờ bà hàng xóm đến thưa chuyện trước với ông Trần. Ông Trần không nhận lời. Bà hàng xóm lại cố nài xin, lại hết lời ca ngợi Sinh đẹp trai, đứng đắn. Ông Trần tái mặt, nổi giận nói:

- Có phải là thằng lái đò hát xướng không? Nó tài giỏi, đẹp trai, tôi biết cả rồi. Nhưng con gái tôi xấu xí, thô lậu, không xứng đôi phải lứa được với nó đâu. Xin phiền bà từ chối giúp họ.

Bà hàng xóm vừa ra khỏi cửa mấy bước, đã nghe ông nói lớn:

- Cửa nhà như thế này, con gái yêu kiều như thế này, mà lại có thằng rể lái đò à? Mụ ăn mày này thực ngu hết chỗ nói!

Bà mối trở về, kể lại những lời của ông Trần. Mẹ Sinh vừa xấu hổ, vừa tức giận, mắng Sinh. Sinh cũng phẫn uất nói:

- Ông già ấy làm nhục người ta quá lắm, chẳng qua cậy có nhiều tiền bạc thôi. Ta thử bỏ nghề chèo thuyền xem có làm giàu được không!

Rồi Sinh từ biệt mẹ ra đi.

Trước đó, cô gái đã biết bố mình sẽ cự tuyệt cuộc hôn nhân, nên rất thất vọng, nhưng không dám đem mối tình u uẩn của mình nói với bố. Biết bố khinh Sinh nhà nghèo, nhân lúc bố sơ ý, nàng lấy trộm hai trăm lạng vàng, sai người ngầm đưa cho Sinh để làm sính lễ. Nghe tin Sinh phẫn chí bỏ đi, không biết là đi đâu, trong lòng âm thầm thương xót. Mỗi khi không có ai, nàng lại nhìn bóng mình mà nuốt lệ. Dần dà, nàng sinh bệnh, chân tay rời rã, vóc dáng gầy mòn,

trong bụng kết thành một khối rắn như đá, chữa chạy thế nào cũng không khỏi. Cứ như vậy đến hơn một năm thì nàng qua đời. Trước khi mất, nàng dặn lại:

- Trong ngực con chắc có vật gì lạ. Sau khi con mất, xin hoả táng để xem đó là vật gì.

Ông Trần làm theo lời con. Khi lửa thiêu đã lụi, ông thấy trong nắm tro xương, sót lại một vật to bằng cái đấu, sắc đỏ như son, không phải ngọc, cũng chẳng phải đá, nó trong như gương, búa đập không vỡ. Nhìn bên trong thì có bóng một con đò, trên đò có một chàng trai ngả đầu tựa mái chèo nằm hát. Ông nhớ lại chuyện ngày trước, mới hay con gái mình đã chết vì chàng lái đò, hối hận cũng không kịp nữa. Ông bèn đóng một chiếc hộp con, đặt khối đá vào trong, để thờ phía trên giường con gái.

Sinh bỏ nhà, một thân trơ trọi lên đất Cao Bằng, sống dựa vào viên tướng trấn thủ xứ ấy. Vì hát hay nên chàng được quý mến. Hơn một năm sau, trong túi đã có chút của nả. Vài năm sau nữa, Sinh tích góp được hơn ba trăm lạng. Chàng nghĩ: "Số vàng này đủ để dùng vào việc vui được đấy!". Rồi Sinh sửa soạn hành trang trở về. Đến nhà, hỏi thăm, được biết mọi chuyện về cái chết của cô gái. Sinh đau xót tuyệt vọng, vội sắm sửa lễ vật đến điếu nàng. Làm lễ xong, ông Trần mời Sinh ở lại dùng cơm. Sinh xin ông cho xem cục đá cất giữ trong hộp. Ông mở hộp lấy ra đưa cho Sinh. Sinh nâng niu cầm lấy, xúc động khóc rống lên, nước mắt nhỏ xuống khối đá. Bỗng nhiên, khối đá tan ra thành nước, chảy đầm đìa thành máu tươi, ướt đẫm ống tay áo chàng. Sinh xúc động trước mối tình của cô gái, thề không lấy ai nữa. […]

(Theo *Nam Ông mộng lục và những truyện khác*, Nhiều tác giả, NXB Văn học, 2001, tr.125-128)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2. Chỉ ra 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *Khi lửa thiêu đã lụi, ông thấy trong nắm tro xương, sót lại một vật to bằng cái đấu, sắc đỏ như son, không phải ngọc, cũng chẳng phải đá, nó trong như gương, búa đập không vỡ.*

Câu 3. Nhận xét về đặc điểm của cô gái họ Trần qua đoạn văn sau:

Nghe tin Sinh phẫn chí bỏ đi, không biết là đi đâu, trong lòng âm thầm thương xót. Mỗi khi không có ai, nàng lại nhìn bóng mình mà nuốt lệ. Dần dà, nàng sinh bệnh, chân tay rời rã, vóc dáng gầy mòn, trong bụng kết thành một khối rắn như đá, chữa chạy thế nào cũng không khỏi. Cứ như vậy đến hơn một năm thì nàng qua đời.

Câu 4. Phân tích tác dụng của việc sử dụng yếu tố kì ảo trong văn bản.

Câu 5. Qua bi kịch của cô gái họ Trần, tác giả muốn thể hiện thái độ, tình cảm gì?

Câu 6. Từ số phận của cô gái họ Trần trong văn bản, bạn hãy trình bày suy nghĩ của mình về người phụ nữ trong xã hội hiện nay. (Trả lời khoảng 5 - 7 dòng)

II. VIẾT (5,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Thất bại chính là cơ hội để bạn khởi đầu lần nữa một cách hoàn hảo hơn*.

Dưới góc nhìn của người trẻ, bạn hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của bản thân về ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NGƯỜI MẸ XÓM NHÀ THỜ

(Trích)

Nguyễn Minh Châu

[Lược trích: Nhân vật " tôi" và một người bạn đường trong chuyến đi công tác được chính quyền bố trí nghỉ tạm tại xóm nhà thờ. Cậu bé Nết dẫn nhân vật "tôi" về nhà của mình và bà nội. Đó là mẹ Lân - người đàn bà có đạo, cần cù, rất yêu quý cán bộ. "Tôi" đã được mẹ Lân kể lại chuyện nhà của mình từ ngày quân Pháp kéo quân về càn quét. Vợ chồng anh Lân - con trai của bà di cư và đã thất lạc nhau, chỉ còn mẹ Lân cùng với bé Nết quay trở về làng sinh sống. Sau một dạo công tác ở một tỉnh vùng trong, "tôi" trở lại xóm nhà thờ. Giặc Mỹ bắt đầu ném bom bắn phá các tỉnh phía trong, nhà mẹ Lân đã bị cháy sạch.]

Tôi tìm thấy ở cuối vườn một cái túp trông vó bè mới dựng, chiếc cần vó đang từ từ cất lên khỏi mặt nước. Tôi nhìn sang bên kia sông. Một trận địa pháo mới đắp nằm giữa lưng chừng sườn núi. Tiếng bác Tuất – người cán bộ xóm – từ trong núi hỏi vọng xuống:

- Có được nhiều chép không hả mẹ?

- Ối ra. Hôm nay được anh ạ!

Tôi mừng quýnh vì nhận ra đúng tiếng mẹ Lân trả lời. Tôi khom lưng chui vào trong túp. Mẹ trông thấy người bước vào, đưa ngọn đèn dầu đã vặn nhỏ soi ngang mặt. Tôi chào mẹ. Mẹ vẫn bé nhỏ, trầm tĩnh và hiền hậu. Không đợi tôi hỏi thăm, mẹ Lân khi nhận ra tôi liền kêu:

- Anh đã trở ra đấy ư? Cha thằng Mỹ, nó đốt mất nhà, anh ngủ ở đâu được bây giờ?

Tôi đặt ba lô xuống chiếc chõng đã gãy mất một góc, kê bằng mấy viên gạch và nhìn quanh, hỏi:

- Em Nết chạy đâu rồi mẹ?

Tôi vừa sực nhớ đến món quà tôi cố lùng cho Nết, một mảnh thép lấy ở xác máy bay Mỹ để rèn một con dao trổ rất tốt. Ngọn đèn trên tay mẹ bỗng rung rung, ánh lửa trắng bệch ra trên cặp môi mấp máy. Một nỗi đau ghê gớm cố nén chặt đang hiện trên khuôn mặt mẹ rồi từ từ, hai giọt nước mắt ứa ra, nặng trĩu, lăn xuống đôi gò má răn reo.

Giặc Mỹ đã giết mất em Nết, chú học sinh gác phòng không của tôi rồi!

Lát lâu sau khi báo cái tin ấy cho tôi biết bằng một tiếng kêu xé ruột, mẹ Lân ngồi tựa chiếc cần vó, không động đậy. Chỉ có đôi mắt già nua phản chiếu ánh lửa nhìn qua vai tôi, vào cái khoảng tối mênh mông, phía ngôi nhà cũ. Tôi cắn chặt môi. Bất cứ chỗ nào quanh đây, tôi cũng tìm thấy hình dáng em, chú học sinh thông minh và đáng yêu, chiếc mũ cói rộng vành, dải khăn quàng đỏ bay phất phơ trước ngực và những mảnh gỗ dẻ căng phồng hai túi quần.

Tôi ngồi lặng đi, lòng căm thù giặc mỗi lúc lại nhen thêm, cho đến khi tôi sinh ra ngạc nhiên về thái độ quá bình thản của mẹ. Em Nết mất, kẻ thù đã dứt đi một phần da thịt, vậy mà mẹ vẫn đủ bình tâm làm việc, còn lo tôi không có chỗ ngủ.

Mẹ trao chiếc đèn vào tay tôi, đứng thẳng người ghé vai tỳ lên chiếc cần vó làm bằng hai cây luồng rất dài. Chiếc cần vó nặng trĩu thốt lên tiếng kêu ken két. Cử chỉ của mẹ vẫn chính xác và mạnh mẽ. Từ từ cho mặt nước khởi động, mẹ nhấc bổng những chiếc gọng vó lên [….]

Hôm ấy, vào quãng gần chiều một cơn giông từ bên kia dốc đổ sang, từng đợt gió xoáy bị nghẹt trong hẻm núi lùa ra rất mạnh. Nhiều tốp máy bay địch bất ngờ lao vút tới. Trận đánh xảy ra rất nhanh. Giữa khung cảnh mù mịt khói đạn cùng cơn giông bão đang nổi lên ầm ầm, người ta thấy một người đàn bà, tay cầm chiếc đòn gánh, đang lao qua những đám cháy ngoài bờ sông chạy lên trận địa. Bên kia sông, từ xóm nhà thờ vẳng lên tiếng thét, tiếng la khóc, và lửa đỏ cháy bừng bừng; một cụm khói đen như cái nấm đã trùm kín cái xóm nhỏ.

Người đàn bà quần áo cháy sém, tả tơi chạy thẳng tới bên một ụ súng, đôi mắt đỏ ngầu ngước lên nhìn những chiếc máy bay như một đàn thú vờn lượn trên đầu. Một tiếng thét bật lên:

- Các con hãy bắn đi, giết đi! Giết hết chúng nó đi!

Chiến sĩ cắm chặt môi đạp cò. Mọi người đều nghe rõ. Đó là tiếng thét của mẹ Lân! Cả một vùng trời giông bão rạch ngang dọc những tia chớp. Người mẹ đau khổ đứng sừng sững trên mặt đất, bàn tay cầm chiếc đòn gánh chĩa thẳng lên trời: "Giết đi! Giết hết chúng nó!". Trông mẹ chả khác nào một khối căm giận đang bốc thành ngọn lửa. Quả thật, lần đầu tiên tôi được trông thấy một người mẹ trong tư thế dữ dội như vậy […].

(Theo Nguyễn Minh Châu tuyển tập truyện ngắn, NXB Văn học, 2006, tr.74-77)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2. Chỉ ra những chi tiết miêu tả tâm trạng của mẹ Lân khi nghe nhân vật "tôi" hỏi thăm về bé Nết.

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau:

Bên kia sông, từ xóm nhà thờ vẳng lên tiếng thét, tiếng la khóc, và lửa đỏ cháy bừng bừng; một cụm khói đen như cái nấm đã trùm kín cái xóm nhỏ.

Câu 4. Câu "Em Nết mất, kẻ thù đã dứt đi một phần da thịt, vậy mà mẹ vẫn đủ bình tâm làm việc, còn lo tôi không có chỗ ngủ." giúp bạn hiểu được điều gì về nhân vật mẹ Lân?

Câu 5. Nhận xét tình cảm, thái độ của người kể chuyện với nhân vật mẹ Lân thể hiện qua đoạn văn:

Cả một vùng trời giông bão rạch ngang dọc những tia chớp. Người mẹ đau khổ đứng sừng sững trên mặt đất, bàn tay cầm chiếc đòn gánh chĩa thẳng lên trời: "Giết đi! Giết hết chúng nó!". Trông mẹ chả khác nào một khối căm giận đang bốc thành ngọn lửa. Quả thật, lần đầu tiên tôi được trông thấy một người mẹ trong tư thế dữ dội như vậy.

Câu 6. Từ hành động của nhân vật mẹ Lân trước những mất mát, bạn hãy bày tỏ quan điểm của bản thân về cách ứng xử nên có với nỗi đau buồn trong cuộc sống. (Trả lời khoảng 5 - 7 dòng)

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bạn về việc sử dụng thời gian có hiệu quả.

---------- Hết ----------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên học sinh: ..... Số báo danh: ……

HƯỚNG DẪN

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Bạn thân mến, có phải đại đa số chúng ta từng nghĩ mọi căn nhà đều có một cánh cửa và mọi thứ trên đời đều có sẵn một khuôn thước nhất định. Ví dụ như ai cũng cần phải học giỏi, phải đạt điểm mười, phải nghe lời bố mẹ, phải có công việc ổn định, phải kết hôn. Cũng như may mắn chỉ ở trên trời rơi xuống.

Có phải vậy không?

Nhưng bạn biết không, mọi sự may mắn trên đều không bỗng dưng mà có, đều là từ bạn hết đấy. Như căn nhà mà bạn nghĩ rằng chỉ có duy nhất một cánh cửa ấy, thực ra có rất nhiều cánh cửa khác, cần bạn phá vỡ. [...]

Sự ổn định đã khiến cho tất cả chúng ta rơi vào cạm bẫy "an toàn", sự an toàn giả tạo đó nó chỉ khiến chúng ta sống và làm việc theo bản đồ định sẵn. Không cần cố gắng quá nhiều, hay thay đổi bản thân quá nhiều, vẫn đạt được các kết quả nhất định đã khiến chúng ta ngừng tư duy, ngừng tư duy thì sẽ dừng sự vận động và các hoạt động khác trong sự phát triển, kích thích trí não rồi dẫn đến sự chán chường. Chán chường bởi công việc lặp đi lặp lại, kỹ năng giậm chân tại chỗ, sống thiếu lý tưởng, mục đích. Sự ổn định đang trở thành một chiếc gông cùm cho tư duy và khiến cuộc đời chúng ta đứng im.[...]

Chính vì thế đừng bao giờ nghĩ rằng mọi thứ đều có sẵn, may mắn đến từ việc bạn sẵn sàng từ bỏ thói quen cũ để đón nhận thói quen mới, và may mắn cũng thực sự đến khi bạn dám phá vỡ sự ổn định, tìm một lối đi riêng, khác biệt hơn đám đông ngoài kia.

(Trích *May mắn có phải là bỗng dưng mà có?* Nguyễn Anh Dũng, *Tư duy ngược,* NXB Dân trí, 2021, tr.11,17,21)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1.Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2.Vấn đề trọng tâm được đề cập đến trong đoạn trích là gì?

Câu 3.Theo tác giả, sự ổn định sẽ khiến chúng ta rơi vào trạng thái, hoàn cảnh như thế nào?

Câu 4.Việc sử dụng bằng chứng "*Ví dụ như ai cũng cần phải học giỏi, phải đạt điểm mười, phải nghe lời bố mẹ, phải có công việc ổn định, phải kết hôn"* trong đoạn trích có tác dụng gì?

Câu 5. Nội dung nghị luận trong đoạn trích có mối quan hệ như thế nào với nhan đề văn bản?

Câu 6. Anh/chị có đồng tình với ý kiến "*may mắn cũng thực sự đến khi bạn dám phá vỡ sự ổn định, tìm một lối đi riêng, khác biệt hơn đám đông ngoài kia.*" không ? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết phải có một thái độ sống đúng đắn của tuổi trẻ ngày nay.

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1) Những mặt đá phập phồng như giọt máu
Đang neo chặt lại giữa biển trời
Những cánh chim bay mát lành mặt cát
Nhịp bồi hồi cùng nhịp trái tim tôi

Trường Sa dữ dằn sóng gió chẳng xa xôi
Lá phong ba xanh mắt người lính đảo
Cát Trường Sa trắng màu vai áo
San hô đỏ màu máu đỏ
Chảy nồng nàn từ dòng máu mẹ cho

(2) Anh đã mang về từ Trường Sa những tấm ảnh hiện lên từ lốc cát
Từ bão xô gió giật
Từ sương mù đậm đặc
Từ khói súng bất ngờ […]
Như người lính kiên nhẫn lặng im
Anh đặt tay lên nút bấm máy ảnh như đặt vào cò súng Trường Sa trồi lên, Trường Sa chìm xuống
Trái tim đã chọn đúng tầm nhìn
Trường Sa đầy một dáng đứng yêu thương

Những tấm ảnh treo ở phố Ngô Quyền Đâu còn là của riêng người nghệ sĩ
Trường Sa đau thương, Trường Sa gian khổ Gần kề vừa trong một cánh tay ôm.

(Trích: ***Những tấm ảnh Trường Sa***, Nguyễn Thành Phong, nguồn: Kho âm thanh, Đài TNVN)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 6 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình của văn bản?

Câu 2. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản?

Câu 3. Những hình ảnh nào về thiên nhiên Trường Sa được tác giả nói tới trong đoạn (1)?

Câu 4. Anh/ chị hiểu được điều gì về cuộc sống của người lính Trường Sa qua các dòng thơ:

Anh đã mang về từ Trường Sa những tấm ảnh hiện lên từ lốc cát
Từ bão xô gió giật
Từ sương mù đậm đặc Từ khói súng bất ngờ.

Câu 5. Tác giả thể hiện cảm xúc gì đối với quần đảo Trường Sa và những người lính Trường Sa?

Câu 6. Từ nội dung văn bản, anh/ chị có suy nghĩ gì về trách nhiệm của tuổi trẻ hôm nay đối với đất nước?

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Phê phán người khác thì dễ, tự biết mình để thay đổi những thói xấu của bản thân mới khó.

Viết bài văn (600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề tự nhận thức bản thân.

ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Tóm tắt vở kịch: Dương Lễ và Lưu Bình là hai người bạn thân từ thuở thiếu thời. Hai người cùng dùi mài kinh sử và cùng đi thi, nhưng chỉ Dương Lễ đỗ đạt. Lưu Bình sinh ra buồn chán. Dương Lễ muốn giúp bạn thi lại, nên đã dùng kế khích tướng, ngoài mặt tỏ ra khinh bỉ Lưu Bình, nhưng bên trong bí mật sai vợ của mình là Châu Long đi theo giúp Lưu Bình để chàng có thời gian và tiền bạc để ôn thi. Năm đó Lưu Bình đỗ làm quan. Dương Lễ cho mời Lưu Bình đến chơi. Trong buổi gặp mặt này, Lưu Bình mới biết Châu Long là vợ của Dương Lễ. Lưu Bình vô cùng cảm động và kính phục trước tấm lòng của hai người dành cho mình).

DƯƠNG LỄ: – Ta có người bạn thiết
Tên gọi Lưu Bình Nghĩa trong phế phủ
Ta cũng có của giúp anh em no đủ
Nhưng đủ no lại nhãng việc học hành
Âu là ta giả cách vô hình
Chịu tiếng bạc cho anh em càng tủi cực
Anh em có giận ta, mới học hành ra sức
Trong ba nàng, cậy một nàng thân tín đi nuôi
Nàng nào khả đỡ anh việc ấy?
BÀ CẢ: – Bẩm lạy quan,
Thiếu chi điều cho bạn được nhờ
Cổ kim nay có thế bao giờ
Đi nuôi bạn thật điều rất khó
Số bạn quan còn muộn mằn vất vả
Có lẽ đâu nuôi mãi được ru
Thế gian nay nam nữ đồng cư
Tiếng tăm ấy rửa sao cho sạch
Như điều ấy thì tôi xin khước Có nên ra mặc ý hai dì…
DƯƠNG LỄ: – Nàng cả đã nói vậy, nàng hai ý thế nào?
BÀ HAI: – Trình lạy quan,
Phận tiểu tinh bên gối, ngoài màn
Có lẽ nào sửa vượt qua đăng
Lời em nói cũng như lời chị cả.
DƯƠNG LỄ: – Nàng cả, nàng hai đã từ nan trước Châu Long em,
Nàng có đi thì nàng cũng nói
Để cho anh đành dạ cậy trông
Sách có câu: nữ hữu tam tòng
Nam nữ đồng cư: nam nữ ở chung một nhà.

Tiểu tinh: vợ bé
Còn bé nhỏ tại gia tòng phụ
Khi lớn khôn xuất giá tòng phu.

CHÂU LONG (nói sử): – Trăm lạy chàng, Chàng dạy đi dặm liễu đường cù
Thiếp chẳng quản công phu khó nhọc
Thiếp vâng lời chàng đi nuôi bạn học
Nhưng đi làm sao, về lại làm sao?
Thiếp sợ chàng quân tử chí cao
Dạ như bể dò sao cho xiết
Thiếp sợ mình: lửa gần rơm lâu ngày cũng bén
Uổng công chàng mà lỗi đạo tào khang11
Đục pha trong, thau lẫn với vàng
Đành phận thiếp, hổ mặt chàng quân tử.

DƯƠNG LỄ: – Việc nàng đi ta đà tính trước
Nếu hồ nghi ta đã chẳng sai đi
Người quân tử có nghĩ chi chuyện ấy
Ba nén vàng nàng thời nhận lấy
Nuôi bạn anh cho cơm áo no lòng
Rồi sau sẽ tìm đường trở lại…

CHÂU LONG: – Bẩm lạy quan, Quan đã hết lòng cùng bạn
Thiếp đây xin gắng sức cùng chồng
Dẫu kíp chầy12 thiếp chẳng ngại công
Lòng thiếp có đôi vầng nhật nguyệt
Nỗi riêng tây kể sao cho xiết
Tâm là lòng, ý cũng là lòng
Thiếp xin trở về tiết giá sạch trong
Danh thơm để lưu hương thiên cổ.

*(Trích: **vở chèo Lưu Bình Dương Lễ**,* Hà Văn Cầu sưu tầm và chú thích, NXB Văn Hóa, Hà Nội, 1976*)*

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

Câu 1. Ghi lại lời chỉ dẫn sân khấu được sử dụng trong văn bản trên?

Câu 2. Kể tên kiểu câu theo mục đích nói được sử dụng trong lời thoại sau:

DƯƠNG LỄ: – Nàng cả đã nói vậy, nàng hai ý thế nào?

Câu 3. Chỉ ra các hình thức ngôn ngữ kịch xuất hiện trong văn bản.

Câu 4. Với việc nhận lời đi nuôi bạn chồng, anh/ chị thấy Châu Long là người như thế nào?

Câu 5. Qua đoạn lời thoại:

Ta có người bạn thiết
Tên gọi Lưu Bình Nghĩa trong phế phủ
Ta cũng có của giúp anh em no đủ
Nhưng đủ no lại nhãng việc học hành
Âu là ta giả cách vô hình
Chịu tiếng bạc cho anh em càng tủi cực
Anh em có giận ta, mới học hành ra sức

Anh/ chị có nhận xét gì về nhân vật Dương Lễ?

Câu 6. Từ văn bản trên, anh/ chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp của tình bạn?

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá về nội dung và hình thức nghệ thuật của truyện ngắn sau:

Chú Bé Rắc Rối

Kể từ hôm đó, tôi và An tự nhiên chơi thân với nhau mặc dù không đứa nào nhắc đến chuyện giúp đỡ nhau học tập. Trong khi các cặp khác lúc nào cũng túm tụm lại ở góc lớp hay ở các gốc cây trong sân trường để cùng giải bài tập hay truy bài lẫn nhau, thì hai đứa tôi cứ kè nhau đi đá bóng, tâng cầu hoặc ngồi đấu láo trong căng-tin.

.....

Theo mưu kế của tụi tôi, hôm nào có các tiết học "dễ chịu" như môn địa của cô Nga, môn sử của cô Hồng Lãng, môn sinh vật của thầy Lưu chẳng hạn, thì thằng An cố gò mình học bài cho thiệt thuộc. Tới lớp, khi kiểm tra bài cũ, đợi thầy cô hỏi "em nào thuộc bài ?" thì An xung phong giơ tay liền.

Nó đã làm như vậy hai ba lần. Lần nào cũng thành công rực rỡ. Vì đã chuẩn bị trước, nó trả bài ro ro, nhuyễn như cháo. Hành động anh hùng của An khiến cả lớp trố mắt. Các thầy cô cũng ngạc nhiên tột bực. Ai đời một học sinh chẳng bao giờ thèm ngó ngàng đến bài vở, coi điểm một điểm hai là bạn bè thân thiết của mình, bỗng vụt một cái trở thành một đứa gương mẫu, giơ tay xin lên bảng trả bài, bảo ai không bàng hoàng cho được! Thằng Vương, nhỏ Tuyết Vân và thằng Nhuận nhìn An ánh mắt đầy thiện cảm. Tất nhiên, tôi cũng được hưởng lây vinh quang của nó. Trước mặt tụi bạn, hai đứa tôi đúng là một cặp cùng tiến mẫu mực, đáng cho các cặp khác học tập..... Còn với các môn có thực hành kiểm tra như toán, văn, vật lý, hóa học, sinh ngữ... thì tôi chỉ có mỗi cách "hộ trợ" An là cho nó... cóp-pi .

Đối với các học sinh lười, cóp-pi đã trở thành một nghề. Và vì là một nghề, kỹ thuật sao chép đã được nâng lên đến mức điêu luyện. Chỉ cần thằng bạn hớ hênh trong một tích tắc, đứa ngồi bên cạnh đã thu thập đầy đủ những con số và dữ kiện cần thiết cho bài làm của mình, không sai một mảy may.

Huống hồ gì ở đây, hai đứa tôi lại đồng lõa với nhau. Mỗi lần làm bài tập, An cũng giả bộ hí hoáy tính tính toán toán để che mắt thiên hạ. Đợi đến khi cả lớp chú tâm làm bài, không ai để ý xung quanh, tôi sè sẹ nhấc tay lên cho nó "chụp hình" bài làm của tôi. Mà cái thằng này, làm bài thì dốt mà liếc bài làm của người khác thì nó lại tỏ ra thông minh, nhanh nhạy quá cỡ. Đảo mắt qua một cái là nó ghi lại trúng phóc, thật là tài! Chúng tôi cứ "cùng tiến" với nhau như vậy một thời gian, chẳng có ai phát hiện.

Mãi đến khi xảy ra chuyện sau đây thì mọi sự mới đổ bể.

.....

Hôm nay, đó là "vụ án" tôi và An.

Tuyết Vân lên tiếng trước:

- Trước đây, cô Nga đã phân công bạn Nghi kèm cặp, giúp đỡ cho bạn An trong học tập. Nhưng trong thời gian qua, bạn Nghi đã không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hai bạn thường xuyên bỏ học, rủ nhau đi chơi. Đã vậy, đến lớp bạn Nghi còn cố tình cho bạn An cóp-pi để đánh lừa mọi người. Theo tôi, đó là một hành động cần phê phán.

Tiếp theo là cái giọng éo éo của thằng Nhuận:

- Sự thiếu trách nhiệm trong việc giúp đỡ bạn của Nghi đã được đưa ra phân đội đóng góp một lần rồi nhưng rõ ràng bạn Nghi không hề sửa chữa.

Tới phiên thằng Vương "kết án" tôi:

- Nếu sự gian lận không bị phát hiện trong giờ toán vừa rồi thì chẳng hiểu bạn Nghi sẽ "qua mặt" chúng ta đến bao giờ!

Tôi ngồi nghe, cứng họng không nói được một câu. Thằng An ngồi cạnh tôi cũng im thin thít. Nhưng "hình phạt" chưa phải đã hết. Sau đó, đến lượt một số đứa trong lớp có ý kiến. Chẳng có ý kiến nào bênh vực cho hai đứa tôi.

Nguyễn Nhật Ánh

(Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh sinh ngày 7 tháng 5 năm 1955 tại làng Đo Đo, xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Hai mươi năm trở lại đây, ông tập trung viết văn xuôi, chuyên sáng tác về đề tài thanh thiếu niên.

Phong cách viết văn của Nguyễn Nhật Ánh rất rõ ràng, đó là một hồn văn đau đáu khôn nguôi về một thời đã qua, luôn khắc khoải bởi tuổi thơ của chính mình và của mọi người.

Tên tuổi của ông được nhiều người biết đến hơn là nhờ vào tác phẩm **Chú bé rắc rối** được phát hành vào năm 1989. Năm 1990, tác phẩm này được trao tặng giải thưởng *Văn học Trẻ* hạng A bởi Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)

----------Hết----------

GỢI Ý:

ĐỀ 6	**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026** **MÔN: NGỮ VĂN 12**

I. ĐỌC – HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hôm nay mưa rét. Mỗi khi trời mưa rét Ninh lại nhớ đến bu. Hồi bu còn sống, những ngày mưa rét, không ra vườn hái trầu, bóc mía hay làm cỏ được, bu hay mang cái bị giẻ và một ôm quần áo rách vào ổ rơm ngồi vá. Bu Ninh khéo vá lắm. Những miếng vá đặt rất phẳng phiu, không răn rúm. Những mũi kim nhỏ, đều đặn và thẳng tắp. Người vô ý trông không biết là áo vá. Mà bu Ninh vá thật không biết gì là sốt ruột. Ai đâu mà ngồi đến tê cả mông, mờ cả mắt cũng không thôi. Những lúc đau lưng quá, bu Ninh chỉ ngừng kim một lát, vươn vai hoặc bẻ lưng vào cái cạnh giường kêu răng rắc, rồi lại cúi đầu xuống vá, vá hết cái này sang cái khác.

[…] Bu chết đã ngót ba năm. Thầy bảo thế. Thì ra ba năm cũng dài lắm nhỉ. Ninh cứ tưởng bu Ninh chết đã lâu lắm. Nhưng trách gì!... Xưa kia, những ngày bu đi chợ tỉnh, độ gần tối chưa về Ninh đã thấy mong. Ấy là mới vắng bu có một ngày. Mà nào đã hết cả ngày. Bây giờ vắng bu bằn bặt những ba năm. Bao nhiêu ngày tháng! Ninh thấy lâu là phải. Biết bao giờ mẹ lại về với con? Ninh bâng khuâng cả người. Y như là nằm mơ ấy là Ninh đã nguôi nguôi đấy. Hồi mẹ Ninh mới chết, cứ nghĩ đến mẹ là Ninh khóc. Ninh khóc ằng ặc như người nuốt phải ngụm gì đắng quá, nó quánh vào cổ họng. Khóc đến lặng hẳn người đi, không còn ra tiếng nữa. Chẳng ngày nào không thế. Mỗi ngày hai, ba lần.

[…] Bây giờ thì Ninh không khóc nữa. Nhưng Ninh vẫn còn buồn lắm. Buồn rũ rĩ. Ninh ngơ ngẩn như mất vía. Có lúc Ninh làm gì mà cũng không biết nữa. Ninh vừa cất con dao hay cái

chối, giá thầy Ninh có hỏi, Ninh đã lại chẳng biết đâu mà lấy. Thầy Ninh cũng hiểu Ninh nhớ mẹ, nên không nỡ mắng. Thầy rân rấn nước mắt. Bố nhìn con, con nhìn bố. Hai bố con cùng cúi đầu lẳng lặng. Bố thở dài và con thở dài…

[...] Không có ăn thì nhịn! Ninh nhịn từ bữa chiều hôm qua. Đật khóc, Ninh đi moi được một củ dong về nướng. Đật một nửa. Ninh một nửa. Ninh bảo Đật ăn cho đỡ đói thôi, còn cố nhịn, đợi thầy về, ăn nữa. Nhưng Đật không nhịn được. Đật chạy sang nhà bác Vụ. Bác ấy phải lấy trộm nắm cơm tối của thằng cu Chúc nhà bác ấy, đưa cho Đật, Đật mới ăn được một miếng thì Chúc biết. Chúc chạy vào nhà tìm nắm cơm của nó. Thấy mất, nó biết là nắm cơm của nó đương ở trong tay Đật. Nó chạy theo, giằng lại. Đật mất ăn, mếu xệch mồm đi, chạy về. Ninh đứng ở hè bên này, trông rõ cả. Ninh tức lắm. Chẳng biết tức Chúc hay tức Đật. Chỉ biết Ninh nghẹn ngào cả cổ. Vừa thấy Đật, Ninh nhảy xổ lại, tát đen đét vào má Đật. Đật òa lên khóc. Ninh òa khóc theo. Một lát sau, Ninh nghĩ thương em quá, Ninh lại đi tìm dong, nhưng hết. Ninh moi luôn một củ ráy. Ráy nước, ăn ngứa lắm. Nhưng đói còn biết gì là ngứa? Ninh đem về nướng. Ninh gọi Đật về, lau nước mắt cho nó, rồi chị em ăn ráy nước. Đật ăn tợn lắm, chẳng thấy kêu ca gì cả. Ninh rơi nước mắt. Ninh dặn em: "Từ giờ đừng ăn cơm nhà thằng Chúc nữa". Đật gật đầu. Thế mà hôm nay nó lại lần sang nhà bác Vụ. Có bực mình hay không?

(Trích ***Từ ngày mẹ chết***, In trong *Tuyển tập Nam Cao*, NXB Văn học, 2002)

(Chú thích: *Bu là đại từ nhân xưng chỉ mẹ; thầy là đại từ nhân xưng chỉ bố, cha; Đật là em trai của Ninh)*

Câu 1: Nhân vật Ninh thường nhớ đến bu vào thời gian nào?

Câu 2: Chỉ ra dấu hiệu để xác định ngôi kể của người kể chuyện trong đoạn trích.

Câu 3: Khi Đật đói quá, Đật không nhịn được chạy sang nhà bác Vụ, Bác Vụ đã làm gì?

Câu 4: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong những câu văn sau**: "***Ninh khóc ằng ặc như người nuốt phải ngụm gì đắng quá, nó quánh vào cổ họng. Khóc đến lặng hẳn người đi, không còn ra tiếng nữa. Chẳng ngày nào không thế. Mỗi ngày hai, ba lần."*

Câu 5: Nhận xét về phẩm chất của nhân vật Ninh trong đoạn trích.

Câu 6: Nêu suy nghĩ của anh(chị) về tình cảm gia đình đối với mỗi người trong cuộc sống(trình bày từ 5-7 dòng)

II. Viết (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá đoạn trích in nghiêng ở phần đọc- hiểu và đoạn trích truyện dưới đây:

Thằng Lụm "còi" nhún vai, co mình lại tuồng như ngọn gió vừa bay qua lạnh lắm vậy.

- Hồi đó, hồi tao còn nhỏ ơi là nhỏ, má tao bỏ tao lại đây nè.

- Là sao? - tôi chưng hửng.

- Tao cũng đâu có biết. Chắc má tao gặp chuyện gì đó buồn lắm, nuôi không nổi tao nên bỏ tao lại đấy. Bởi vậy tao tên Lụm đó.

- Sạo hoài.

Thằng Lụm lắc đầu ra chiều chán nản:

- Thiệt đó, biết sao tao đen thui vậy hôn? - Nó chìa ra cái mặt như chàm cháy - tao bị bỏ ngoài nắng đó. Hồi đó ở ngã tư nầy vắng hoe hà, tao nằm khóc cả buổi mà đâu có ai hay. Tới chừng đói quá tao mới khóc, tao khóc rổn rổn luôn, tao mạnh miệng từ hồi nhỏ mà. Rồi cái có bà dì bán bánh mì chạy lại, bồng lên, đâu có sữa, bà dì mới móc ruột bánh mì cho tao trấp trấp đỡ,

dè đâu tao ăn hết ổ bánh mì luôn. Bà dì thấy tao dễ nuôi, nuôi luôn, sau này, tao kêu bả bằng ngoại. Tao lớn mà hổng tốn một miếng sữa nào hết, hay chưa?

(Trích ***Lụm còi,*** In trong tập *Xa Xóm Mũi*, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Kim Đồng, 2016)

Chú thích:

Lụm còi của Nguyễn Ngọc Tư kể về cuộc gặp gỡ tình cờ của hai nhân vật *tôi* và Lụm. Nhân vật tôi bỏ nhà đi bụi vì bị ba đánh tội lấy tiền của mẹ đi chơi điện tử mà không xin phép. Đêm tối, tại ngã tư chỗ rẽ về nhà ngoại, nhân vật *tôi* đã gặp Lụm còi - cậu bé bị bỏ rơi, đen nhẻm, còi cọc, ngày bán bánh mì, đêm tới ngã tư mong chờ mẹ đến đón. Tại đây hai đứa trẻ đã trò chuyện cùng nhau. Cuộc sống tội nghiệp, khổ sở của Lụm khiến tôi nhận ra nhiều điều. Đoạn trích chính là những lời tâm sự của Lụm.

Từ ngày mẹ chết của Nam Cao là một trong những truyện ngắn cảm động về tình cảm mẹ con. Câu chuyện kể về cuộc sống của Ninh sau khi mẹ mất đi. Biết bao khốn khổ phủ đầy lên cuộc đời những đứa trẻ mồ côi. Đoạn trích khắc họa rõ nét nhất những tủi hờn, côi cút của hai chị em Ninh khi mẹ mới vừa mất, bố đã sinh bài bạc, nợ nần, bê tha.

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12

I/ Đọc hiểu (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(*Lược dẫn*: Dì Hảo là con nuôi của bà tôi. Bố đẻ của dì chết đã lâu. Mẹ đẻ dì là bà xã Vận. Dù công việc buôn bán thuận lợi nhưng vì phải nuôi hai đứa con nheo nhóc cùng với đống nợ chồng chất nên bà để dì Hảo đi ở. Mới đầu về nhà mẹ nuôi, dì Hảo khóc ghê lắm nhưng rồi dì cũng quen dần và trở thành một người con gái rất ngoan đạo. Đến khi lấy chồng, dì dành cho chồng tất cả tình yêu thương nhưng chồng dì lại là một kẻ cờ bạc, rượu chè, vũ phu, không yêu dì.)

Hắn khinh dì là đứa con nuôi, còn hắn là con dòng cháu giống. Và tuy rằng nghèo xác, hắn nhất định không làm gì. Hắn lấy vợ để cho vợ nó nuôi. Dì Hảo cũng nghĩ đúng như thế ấy; dì làm mà nuôi hắn. Người vợ đảm đang ấy kiếm mỗi ngày được hai hào, dì ăn có năm xu. Còn một hào thì hắn dùng mà uống rượu. Và gia đình vui vẻ lắm. Nhưng sự tai ác của ông trời bắt dì đẻ một đứa con.

Đứa con chết, mà dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngày không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.

Nhưng mới đầu hắn chỉ nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm, người ta vẫn có thể đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi. Đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hắn không nhịn được nữa. Hắn chửi bâng quơ. Hắn chửi những nhà giàu, hắn chửi số kiếp hắn, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hắn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say.

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng dì phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc

phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Di Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích *"Dì Hảo", Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt*, Nam Cao, NXB Văn học, 2017, tr.208)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ miêu tả tiếng khóc của dì Hảo qua các câu văn sau: *"Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt".*

Câu 3. Theo đoạn trích, dì Hảo không trách những ai?

Câu 4. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn sau: Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ.

Câu 5: Qua đoạn trích, anh/ chị nêu nhận xét về thái độ, tình cảm của tác giả đối với nhân vật dì Hảo.

Câu 6. Bài học sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra từ đoạn trích trên là gì? (Trả lời khoảng 5-7 dòng).

II. Viết (5.0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích:

Đoạn trích thứ nhất: Ở phần đọc hiểu.

Đoạn trích thứ hai:

(Lược dẫn: Dung là con thứ bốn trong gia đình bị sa sút kinh tế. Nàng lớn lên trong sự hờ hững, lạnh nhạt của gia đình. Rồi bị mẹ gả bán cho một nhà giàu để lấy mấy trăm đồng bạc.)

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc gì nặng nhọc, bây giờ phải tát nước, nhổ cỏ, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi. Chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì ghê gớm lắm, thi nhau làm cho nàng bị mắng thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá, ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại đay nghiến:

– Làm đi chứ, đừng ngồi đấy mà sụt sịt đi cô. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng đâu.

Rồi bà kể thêm:

– Bây giờ là người nhà tao rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tao có lấy không đâu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba bốn lá thư về, kể nỗi khổ sở của nàng, nhưng không thấy cha mẹ ở nhà trả lời.

(*Lược dẫn*: Dung ăn trộm tiền của mẹ chồng để trốn về nhà nhưng bị mẹ đẻ đay nghiến. Sáng hôm sau, mẹ chồng xuống tìm nàng.)

Bị khổ quá, nàng không khóc được nữa. Nàng không còn hi vọng gì ở nhà cha mẹ mình. Nghĩ đến những lời đay nghiến, những nỗi hành hạ nàng phải sẽ chịu. Dung thấy lạnh người đi như bị sốt. Nàng hoa mắt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ.

Nàng không nhớ rõ gì. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ, Dung lờ mờ thấy cái thành cầu, thấy dòng nước chảy. Trí nàng sắc lại khi nước lạnh đập vào mặt, nàng uất ức lịm đi, thấy máu đỏ trào lên, nổi một cái màng đen tối kéo đến che lấp tất cả.

Bỗng nàng mơ màng nghe thấy tiếng nhiều người, tiếng gọi tên nàng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ú ớ cựa mình muốn trả lời.

[...] Hai hôm sau, Dung mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ nàng, hỏi có vẻ gay gắt thêm:

- Cô định tự tử để gieo cái tiếng xấu cho tôi à? Nhưng đời nào! Trời có mắt chứ! Đã dễ mà chết được. Thế bây giờ cô định thế nào? Định ở hay định về?

Dung buồn bã trả lời:

- Con xin về.

(Trích *Hai lần chết*, Thạch Lam, *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, 2008, tr. 115 - 118)

Chú thích:

* Thạch Lam (1910 - 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi là Nguyễn Tường Lân, là người đôn hậu và tinh tế, rất thành công ở thể loại truyện ngắn. Thạch Lam chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ. Mỗi truyện ngắn như một bài thơ trữ tình. Các tác phẩm chính: *Gió lạnh đầu mùa* (truyện ngắn, 1937), *Nắng trong vườn* (truyện ngắn, 1938), *Ngày mới* (tiểu thuyết, 1939).

* Nam Cao (1915 - 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, là nhà văn lớn nhất của trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930 - 1945, là người có vẻ ngoài lạnh lùng nhưng đời sống nội tâm phong phú, có tấm lòng đôn hậu, chan chứa yêu thương. Nam Cao luôn đi sâu khai thác đời sống nội tâm, tinh thần nhân vật, sử dụng phương pháp độc thoại nội tâm đầy khéo léo và tinh tế. Các tác phẩm chính: *Chí Phèo* (truyện ngắn, 1941). *Lão Hạc* (truyện ngắn, 1943), *Sống mòn* (tiểu thuyết, 1944),….

---------- Hết ----------